

# Con em quý vị cần chủng ngừa trong thời gian em khôn lớn!

## Lịch trình chủng ngừa đề nghị cho trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi

Quý vị muốn tìm hiểu thêm?  
 Quét mã QR này để biết con em quý vị  
 có thể cần loại thuốc chủng ngừa nào.  
 Hoặc vào trang  
[www2.cdc.gov/vaccines/childquiz/](http://www2.cdc.gov/vaccines/childquiz/)



THUỐC CHỨNG NGỪA HOẶC KHÁNG THỂ NGỪA BỆNH	SƠ SINH	1 THÁNG	2 THÁNG	4 THÁNG	6 THÁNG	7 THÁNG	8 THÁNG	12 THÁNG	15 THÁNG	18 THÁNG	19 THÁNG	20-23 THÁNG	2-3 TUỔI	4-6 TUỔI	
<b>Kháng thể RSV</b>	TÙY THEO TÌNH TRẠNG CHÍCH NGỪA BẰNG THUỐC CHỨNG NGỪA RSV CỦA NGƯỜI MẸ					Tùy theo tình trạng sức khỏe của đứa trẻ									
<b>Viêm gan B</b>	Liều 1	Liều 2		Liều 3											
<b>Rotavirus</b>	Liều 1		Liều 2	Liều 3											
<b>DTaP</b>	Liều 1		Liều 2	Liều 3	Liều 4				Liều 5						
<b>Hib</b>	Liều 1		Liều 2	Liều 3	Liều 4										
<b>Phế cầu khuẩn</b>	Liều 1		Liều 2	Liều 3	Liều 4										
<b>Sốt tê liệt</b>	Liều 1		Liều 2	Liều 3								Liều 4			
<b>COVID-19</b>	Ít nhất 1 liều thuốc chủng ngừa COVID-19 cập nhật														
<b>Cúm</b>	Hàng năm. Hai liều cho một số trẻ em														
<b>MMR</b>								Liều 1				Liều 2			
<b>Đậu mùa</b>								Liều 1				Liều 2			
<b>Viêm gan A</b>								2 liều cách nhau 6 tháng							

### LƯU Ý

- TẤT CẢ trẻ em nên được chủng ngừa ở tuổi này.
- MỘT SỐ trẻ em nên chích liều thuốc chủng ngừa hoặc kháng thể phòng ngừa này ở tuổi này

### Nói chuyện với bác sĩ của con em quý vị để được hướng dẫn thêm nếu:

- Con em quý vị có bệnh trạng nào khiến em có nguy cơ bị nhiễm trùng cao hơn.
- Con em quý vị đi du lịch bên ngoài Hoa Kỳ.
- Con em quý vị lỡ không được chích loại thuốc chủng ngừa được đề nghị nào cho tuổi của em.

### ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

# Những loại thuốc chủng ngừa này phòng ngừa bệnh gì?

BỆNH CÓ THỂ PHÒNG NGỪA ĐƯỢC BẰNG THUỐC CHỦNG NGỪA	BIỂU CHỨNG CỦA BỆNH
<b>RSV (Respiratory syncytial virus)</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm ở mũi, họng và đôi khi là phổi; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Nhiễm trùng phổi (viêm phổi) và tiểu khí quản của hai lá phổi; đặc biệt nguy hiểm đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
<b>Viêm gan B</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm ở gan; lây qua sự tiếp xúc với chất dịch cơ thể đã nhiễm siêu vi như máu hoặc tinh dịch	Nhiễm trùng gan mãn tính, suy gan, ung thư gan, tử vong.
<b>Rotavirus</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm ở ruột; lây qua miệng từ tay và thực phẩm bị nhiễm phân	Tiêu chảy nặng, mất nước, tử vong
<b>Bệnh bạch hầu*</b> Tình trạng nhiễm vi khuẩn truyền nhiễm ở mũi, họng và đôi khi là phổi; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Sưng cơ tim, suy tim, hôn mê, tê liệt, tử vong
<b>Ho gà*</b> Tình trạng nhiễm vi khuẩn truyền nhiễm ở phổi và đường thở; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Nhiễm trùng phổi (viêm phổi), tử vong; đặc biệt nguy hiểm cho trẻ sơ sinh
<b>Uốn ván (Cứng hàm)*</b> Tình trạng nhiễm vi khuẩn ở não và dây thần kinh do bào tử ở trong đất và bụi khắp nơi; bào tử xâm nhập vào cơ thể qua vết thương hoặc da bị trầy xước	Cơ giât, gãy xương, khó thở, tử vong
<b>Cúm Hib (Haemophilus influenzae type b)</b> Tình trạng nhiễm vi khuẩn truyền nhiễm ở phổi, não và tủy sống hoặc máu; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Tùy theo bộ phận cơ thể bị nhiễm, nhưng có thể bao gồm tổn thương não, suy giảm thính giác, mất cánh tay hoặc chân, tử vong
<b>Viêm phổi</b> Nhiễm trùng tai, xoang, phổi hoặc máu do vi khuẩn; lây qua tiếp xúc trực tiếp với các giọt hô hấp như nước bọt hoặc chất nhầy	Tùy theo bộ phận cơ thể bị nhiễm, nhưng có thể bao gồm nhiễm trùng phổi (viêm phổi), nhiễm độc máu, nhiễm trùng màng não và tủy sống, tử vong
<b>Sốt tê liệt</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm của dây thần kinh và não; lây qua miệng từ phân trên bàn tay, thức ăn hoặc chất lỏng đã nhiễm siêu vi, qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Bại liệt, tử vong
<b>COVID-19</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm ở mũi, họng hoặc phổi; có thể cảm thấy như bị cảm lạnh hoặc cúm. Lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Nhiễm trùng phổi (viêm phổi); cục máu đông; tổn thương gan, tim hoặc thận; Covid kéo dài; tử vong
<b>Cúm (Bệnh cúm)</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm ở mũi, họng và đôi khi là phổi; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Nhiễm trùng phổi (viêm phổi), nhiễm trùng xoang và tai, các bệnh về tim hoặc phổi tiềm ẩn trầm trọng hơn, tử vong
<b>Bệnh sởi (Rubeola)†</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm gây sốt cao, ho, đỏ mắt, sổ mũi và phát ban; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Sưng não, nhiễm trùng phổi (viêm phổi), tử vong
<b>Quai bị</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm gây sốt, mệt mỏi, sưng má, sưng hàm; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Sưng não, đau và sưng tinh hoàn hoặc buồng trứng, điếc, tử vong
<b>Bệnh sởi ban đào (Bệnh sởi Đức)†</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm gây sốt nhẹ, đau họng và phát ban; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Rất nguy hiểm ở người mang thai; có thể gây sẩy thai hoặc thai chết lưu, sinh non, dị tật bẩm sinh nghiêm trọng
<b>Đậu mùa (Thủy đậu)</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm gây sốt, nhức đầu và nổi sảy ngứa có mụn nước; lây qua không khí và tiếp xúc trực tiếp	Vết loét nhiễm trùng, sưng não, nhiễm trùng phổi (viêm phổi), tử vong
<b>Viêm gan A</b> Tình trạng nhiễm siêu vi truyền nhiễm ở gan; lây qua thực phẩm hoặc đồ uống đã nhiễm siêu vi, hoặc tiếp xúc gần gũi với người bị nhiễm	Suy gan, tử vong